

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 08/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Mên

2. Ông Nguyễn Trung Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quốc, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST - HS ngày 14/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXHS-ST ngày 24/10/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái S, sinh năm 1980 tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D và bà Trịnh Thị Huỳnh M; vợ Nguyễn Thị Mỹ N (đã ly hôn), con 01 người sinh năm 1998; anh chị em ruột: 05 người; lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1997 tiền án: 01 lần, ngày 16/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 07/6/2018 (*Bị cáo có mặt*);

- Bị hại:

1. Anh Ngô Văn C, sinh năm 1983, nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1980, nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Thái N, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

2. Anh Trịnh Minh H, sinh năm 1975, nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

3. Bà Trịnh Thị Huỳnh M, sinh năm 1958, nơi cư trú: Khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Người làm chứng:*

Anh Thạch Hoài N, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 22/3/2018 Nguyễn Thái S nảy sinh ý định trộm heo (lợn) bán lấy tiền tiêu xài nên S lấy xe mô tô biển số 52Z - 0108 của Trịnh Minh H kéo theo xe lồng tự chế của Nguyễn Thái N có sẵn tại sân nhà mẹ ruột của S tên Trịnh Thị Huỳnh M, ngụ Khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, S điều khiển đến chuồng heo của chị Nguyễn Thị Mỹ N (vợ của S đã ly hôn) tại ấp T, xã T, huyện C, quan sát thấy cửa rào không khóa, bên trong không có người nên S dẫn xe vào đồng thời quay phần đuôi xe lồng tiếp giáp với vị trí lên xuống heo, S mở cửa lồng ra để sẵn rồi đi vào vị trí chuồng nhốt heo, nhặt một cái bao ni long màu trắng có sẵn tại chuồng heo, S mở cửa đi vào trùm bao ni long vào phần đầu của con heo đực có lông tím đen, trên lưng có kí hiệu số 14, trọng lượng 121 kg và đẩy con heo lên xe, S điều khiển xe chở con heo trộm được về nhốt trong chuồng heo phía sau nhà bà Trịnh Thị Huỳnh M. Sau khi trộm được heo S tìm người để bán nhưng không bán được, khi bị mất tài sản chị N trình báo Công an, qua xác minh làm rõ S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã thu hồi tài sản trả lại cho chị N.

Trong quá trình điều tra S còn khai nhận đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 21/3/2018 với thủ đoạn như trên S điều khiển xe mô tô biển số 52Z - 0108 kéo theo xe lồng tự chế đến chuồng heo của chị N, nhặt một cái thúng bằng tre có sẵn tại chuồng heo rồi đi đến vị trí chuồng có nhốt heo, S mở cửa chuồng đi vào dùng thúng trùm vào phần đầu của con heo có lông tím đen, trên lưng có kí hiệu số 05, trọng lượng 98 kg và đẩy con heo lên xe, S điều khiển xe chở con heo trộm được về nhốt trong chuồng heo phía sau nhà của mẹ S là bà Trịnh Thị Huỳnh M, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản trả lại cho chị N.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 12/KL.HĐĐG ngày 03/4/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Mỹ N gồm: 01 (một) con heo đực, lông tím đen, trên lưng có kí hiệu số 05, trọng lượng 98 kg qua định giá với số tiền là 2.940.000đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 (một) con heo đực, lông tím đen, trên lưng có kí hiệu số 14, trọng lượng 121 kg qua định giá

với số tiền là 3.630.000đ (Ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng số tiền thiệt hại qua định giá là 6.570.000đ (Sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 14/5/2018 Nguyễn Thái S đi bộ từ nhà của mẹ ruột tên Trịnh Thị Huỳnh M, ngụ khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nhà bà Ngô Thị C ngụ tại khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh để dự đám tang. Sau đó S đi đến nhà của Hồ Minh H cách đám tang khoảng 20 mét để uống rượu, tại đây S uống rượu cùng với H và anh Lý Trường G, đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì nghỉ, S đi bộ ra hướng Quốc lộ 53 thấy chỗ đám tang có nhiều xe mô tô của người dân đi đám tang đang dựng cặp lộ bên lề phải hướng đi nên S nảy sinh ý định trộm xe mô tô để điều khiển đi thành phố Hồ Chí Minh. S quan sát thấy không có người trông coi nên lén lút đi đến chiếc xe mô tô loại Future biển số 84E1-195.86 của anh Ngô Văn C đang dựng cặp lề lộ trên ổ khóa không có gắn chìa khóa nên S dùng chân gạt chân chống xe lên rồi quay đầu xe ra hướng QL53 dẫn xe mô tô trộm được về nhà mẹ ruột tên Trịnh Thị Huỳnh M, dùng chìa khóa của một chiếc xe mô tô khác để mở khóa nhưng không mở được, S dẫn chiếc xe mô tô trộm được ra phía bên hông nhà sau giấu trong bụi cây. Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang đã thu hồi tài sản trả lại cho bị hại Ngô Văn C.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 13/KL.HĐĐG ngày 12/ 6 /2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang, kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô của anh Ngô Văn C xảy ra ngày 14/5/2018 tại khóm Mỹ Cẩm A, thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh là 22.750.000 đồng (Hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với bà Trịnh Thị Huỳnh M, Nguyễn Thái N và Trịnh Minh H không có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản do S thực hiện nên không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số 22/VKS- HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thái S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái S khai nhận: Bị cáo không nhớ ngày nhưng giữa đêm khuya bị cáo đến ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo trộm cắp tài sản: 01 con heo đực có lông tím đen, trọng lượng 121 kg, 01 con heo đực có lông tím đen, trọng lượng 98 kg, trị giá 6.570.000 đồng của Nguyễn Thị Mỹ N, và ngày bị cáo không nhớ cũng giữa khuya tại khóm M, thị trấn C, huyện C bị cáo trộm 01 xe mô tô loại Future biển số 84E1-195.86 của anh Ngô Văn C trị giá 22.750.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn xin vắng mặt, bị hại N xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại C yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật, về phần trách nhiệm dân sự các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì nên không xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo không phát biểu lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Ngang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thái S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và kết quả thực nghiệm tại hiện trường có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo cho nên hành vi của bị cáo S lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Ngô Văn C và chị Nguyễn Thị Mỹ N trị giá 29.320.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy cáo trạng số 22/VKS- HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Thái S là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu về an ninh trật tự trong xã hội, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà tài sản là nguồn thu nhập hợp pháp được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được xử lý nghiêm minh. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đáng lẽ ra sau khi chấp hành án xong bị cáo trở về địa phương, tìm công việc chính đáng để có thu nhập nuôi sống bản thân giúp ích cho gia đình và xã hội; ngược lại bị cáo tiếp tục phạm tội, điều đó

chứng minh rằng bản thân bị cáo không ăn năn hối cải, không sửa chữa lỗi lầm và xem thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần và chưa xóa án tích lại tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 53; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày 07/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thái S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Công an huyện Cầu Ngang;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Tranh